

Số: 176/2022/QĐST- HNGĐ

H, ngày 04 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 224/2022/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị D, sinh năm 1988

Nơi thường trú: tổ 26, khu 3, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1984

Nơi thường trú: tổ 26, khu 3, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Mạnh H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Mạnh H1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Mạnh H1 có 02 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 29/9/2007 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 18/6/2013.

Chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Mạnh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hải có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Mạnh H1 tự thỏa thuận về tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị D và anh H1 không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào khác nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: chị Phạm Thị D phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị D đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000735 ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị Phạm Thị D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP H;
- UBND phường K, Tp. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thu Hương

